

## SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY TRONG THIẾT KẾ BÀI TẬP DẠY HỌC TỪ NHIỀU NGHĨA CHO HỌC SINH LỚP 5 THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Phạm Như Ý<sup>1</sup>, Trần Hoàng Anh<sup>2</sup> và Trần Thị Ngọc Trâm<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Sinh viên, Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non,

Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

<sup>2</sup>Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Sư phạm,

Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ: Phạm Như Ý, Email: phamnhuy041608@gmail.com

### Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 18/9/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 05/10/2024; Ngày duyệt đăng: 01/11/2024

### Tóm tắt

Ở bậc Tiểu học, việc dạy học và ứng dụng bài tập về từ nhiều nghĩa (hay còn gọi là đa nghĩa) cho học sinh là một phần rất quan trọng trong chương trình môn Tiếng Việt, đặc biệt đối với học sinh lớp 5. Trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy việc dạy học vốn từ này cần phải có sự mới mẻ, phù hợp với tư duy của học sinh tiểu học để góp phần phát triển năng lực cho các em. Trên cơ sở này, bài viết tập trung xây dựng hệ thống bài tập về từ nhiều nghĩa thông qua sử dụng sơ đồ tư duy để giúp học sinh tiếp cận với bài học một cách thích thú hơn, nâng cao khả năng tiếp nhận với đa dạng loại bài tập, ghi nhớ kiến thức dễ dàng hơn.

**Từ khoá:** Bài tập, sơ đồ tư duy, từ nhiều nghĩa.

---

## USING MIND MAPS IN DESIGNING COMPETENCE-BASED EXERCISES OF POLYSEMY AND HOMOPHONY WORDS FOR 5<sup>th</sup>-GRADERS

Pham Nhu Y<sup>1</sup>, Tran Hoang Anh<sup>2</sup>, and Tran Thi Ngoc Tram<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Student, Faculty of Primary and Preschool Education, School of Education,  
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

<sup>2</sup>Faculty of Primary and Preschool Education, School of Education,  
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

\*Corresponding author: Pham Nhu Y, Email: phamnhuy041608@gmail.com

### Article history

Received: 18/9/2024; Received in revised form: 05/10/2024; Accepted: 01/11/2024

### Abstract

At the primary level, exercises on multi-meaning words (also known as polysemy) for students is a very important part of the Vietnamese program, especially for 5<sup>th</sup>-graders. In the process of researching and investigating, we found that teaching vocabulary needs to be new, suitable for the mindset of primary school students to develop their thinking capacity. On this basis, the article focuses on building polysemy exercises using mind maps to help students approach the lesson in a more interesting way, improve the ability to receive with a variety of exercises, remember knowledge more easily.

**Keywords:** Exercises, mind maps, multi-meaning words.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.1.2025.1473>

Trích dẫn: Phạm, N. Y., Trần, H. A., & Trần, T. N. T. (2025). Sử dụng sơ đồ tư duy trong thiết kế bài tập dạy học từ nhiều nghĩa cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(1), 29-36. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.1.2025.1473>.

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới cơ bản và toàn diện nền giáo dục như hiện nay, dạy học và ứng dụng bài tập theo hướng phát triển năng lực là một phần rất quan trọng. Việc dạy học từ nhiều nghĩa không chỉ giúp học sinh (HS) phát triển vốn từ, làm giàu vốn từ dựa trên mối quan hệ về nghĩa mà còn hướng tới rèn cho HS kĩ năng sử dụng từ ngữ, từ đó nâng cao năng lực biểu đạt, sử dụng tốt ngôn ngữ dân tộc, năng lực tư duy cho học sinh. Vì vậy, việc dạy học từ nhiều nghĩa cho HS theo hướng phát triển là việc làm cần thiết.

Với lứa tuổi HS Tiểu học, mức độ nhận thức của các em thường phù hợp hơn với các dạng bài tập được sử dụng hình ảnh trực quan, sơ đồ tư duy hay những ngữ liệu được gợi ý ngắn gọn. Do vậy, với các dạng bài tập này sẽ giúp HS không chỉ nâng cao năng lực và phẩm chất mà còn giúp cho khả năng tư duy và gắn kết các kiến thức đã học của các em một cách sâu sắc hơn. Bên cạnh đó, xây dựng các bài tập về từ nhiều nghĩa áp dụng các hình thức mới đảm bảo được yêu cầu giáo dục, đồng thời mang lại một kênh thông tin hữu ích để giáo viên lựa chọn trong quá trình giáo dục là rất cần thiết.

Từ những vấn đề trên, chúng tôi cho rằng việc sử dụng sơ đồ tư duy trong thiết kế bài tập dạy học từ nhiều nghĩa cho HS lớp 5 theo hướng phát triển năng lực là một việc làm có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

## 2. Nội dung

### 2.1. Quan niệm về sơ đồ tư duy và từ nhiều nghĩa

Sơ đồ tư duy (Mindmap) là một công cụ ghi chép hiệu quả, được ứng dụng rộng rãi trên nhiều lĩnh vực. Sử dụng sơ đồ tư duy trong giờ dạy sẽ khiến HS không phải tiếp nhận thông tin một cách thụ động mà trái lại các em phải động não, sáng tạo và ghi nhớ một cách logic những kiến thức đã học. Việc sử dụng sơ đồ tư duy cũng sẽ giúp cho HS có thể trình bày, ghi nhớ nội dung của bài học một cách khoa học. Bởi vì, phần đông HS đều áp dụng cách học máy móc bằng việc học đi học lại những đặc điểm, dấu hiệu nhận biết của một số ít từ loại đặc biệt là vốn từ nhiều nghĩa để có thể dễ dàng hoàn thành bài tập mà quên đi rằng ghi nhớ ý nghĩa cũng như hiểu rõ bản chất vốn từ, khắc sâu kiến thức mới là việc quan trọng, thiết yếu. Trên cơ sở đó, chúng tôi muốn cải biến và sử dụng sơ đồ tư duy trong thiết kế bài tập dạy học từ nhiều nghĩa cho HS lớp 5 theo hướng phát triển năng lực.

Hoàng và Nguyễn (2020) đã đưa ra khái niệm về từ nhiều nghĩa: “Từ nhiều nghĩa (hay còn gọi là từ đa nghĩa), hiểu một cách chung nhất, là sự kiện một từ có nhiều nghĩa”. Tác giả lấy việc xác định mối quan hệ ngữ nghĩa giữa các từ để làm căn cứ và có thể xem từ nhiều nghĩa bao hàm cả những trường hợp từ đã chuyển loại nhưng quan hệ ngữ nghĩa giữa các từ ngữ đó vẫn khẳng định và rõ ràng. Tác giả Đỗ (2007) cho rằng: “Từ nhiều nghĩa là từ ngoài nghĩa biểu vật và nghĩa biểu niệm đầu tiên còn được dùng để biểu thị nhiều nghĩa biểu vật và nhiều nghĩa biểu niệm khác nữa”. Để phù hợp hơn với trình độ HS Tiểu học, đối với sách giáo khoa (SGK) Tiếng Việt lớp 5, tập 1 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2010a) đưa ra định nghĩa về từ nhiều nghĩa: “Từ nhiều nghĩa là từ có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ nhiều nghĩa bao giờ cũng có mối liên hệ với nhau”. Từ nhiều nghĩa được hiểu thành hai nghĩa: nghĩa gốc và nghĩa chuyển. Ví dụ: *răng, mũi, lưỡi,...* là những từ được hiểu với nghĩa gốc chỉ bộ phận cơ thể người và *răng, mũi, lưỡi* được hiểu với nghĩa chuyển là bộ phận của đồ vật như *răng cưa, mũi thuyền, lưỡi dao,...* Khi dùng những từ này, ta phải cân nhắc để lựa chọn cho phù hợp với từng ngữ cảnh.

Trong thực tế, đã có một số tác giả tiếp cận và sử dụng sơ đồ tư duy vào trong nghiên cứu của họ, điển hình như: Tác giả Trịnh (2013) đã thiết kế “Sử dụng sơ đồ tư duy để dạy học kể chuyện ở Tiểu học”; Tác giả Lê (2013) cũng đã xây dựng “Ứng dụng sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn học sinh lớp 5 lập dàn ý các bài văn thuộc thể loại văn miêu tả”; Đến với tác giả Trần (2019) “Vận dụng kết hợp kĩ thuật sơ đồ tư duy với phương pháp dạy học theo nhóm trong dạy học ở trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa- Vũng Tàu”. Các công trình trên đều vận dụng kĩ thuật sơ đồ tư duy trong dạy học nhưng họ chỉ tập trung nghiên cứu ở phương diện kể chuyện, lập dàn ý các bài văn, hay trong phương pháp dạy học. Trên cơ sở đó, chúng tôi muốn cải biến và sử dụng sơ đồ tư duy trong thiết kế bài tập dạy học từ nhiều nghĩa cho HS lớp 5 theo hướng phát triển năng lực. Bài viết chúng tôi tập trung khai thác sự sáng tạo, năng lực giao tiếp, kĩ năng tư duy, kĩ năng học tập, trí thông minh và sự nhanh nhạy và đặc biệt là khả năng ghi nhớ của HS trong học tập.

## 2.2. Thực trạng kết quả học tập của học sinh về từ nhiều nghĩa

Khảo sát về từ nhiều nghĩa trong SGK Tiếng Việt chương trình 2006, chương trình 2018 và hệ thống bài tập từ nhiều nghĩa chúng tôi nhận thấy:

- SGK Tiếng Việt lớp 5 chương trình 2006 với các dạng bài tập chủ yếu: Tìm nghĩa của từ; Phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ; Đặt câu để phân biệt các nghĩa của từ; Phân biệt từ đồng âm, từ nhiều nghĩa. Ở chương trình 2006, SGK tập trung khai thác các dạng bài tập tìm nghĩa của từ là chủ yếu.

- SGK chương trình 2018 Tiếng Việt lớp 5, tập 1 (2024) với các dạng bài tập chủ yếu: Nhận biết nghĩa của từ đa nghĩa; Phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển; Đặt câu để phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển; Viết 3 - 4 câu để miêu tả có sử dụng từ "mặt" hoặc từ "chân" được dùng với nghĩa chuyển. Ở chương trình 2018 các dạng bài tập chú trọng việc phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

- Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất: “Sử dụng sơ đồ tư duy trong thiết kế bài tập dạy học từ nhiều nghĩa cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực” với các dạng bài tập chủ yếu và nhằm phát triển năng lực của HS như sau: Tìm từ nhiều nghĩa có gợi ý bằng hình ảnh; Phân chia các từ nhiều nghĩa thành các nghĩa gốc và nghĩa chuyển; Tìm nghĩa của từ và đặt câu để phân biệt nghĩa của từ có gợi ý bằng hình ảnh và ngữ liệu; Tìm từ không có gợi ý; Tìm và giải thích nghĩa của từ không có gợi ý; Tìm và phân biệt nghĩa của từ không có gợi ý.

Chúng tôi thấy, việc dạy học và xây dựng tư liệu dạy học từ nhiều nghĩa trong vở bài tập Tiếng Việt lớp 5, tập 1 Nguyễn (2010) là hợp lý nhằm cung cấp tri thức và vốn từ cho người học. Tuy nhiên, với các dạng bài tập vẫn còn mang nặng tính lý thuyết, chưa sử dụng nhiều hình ảnh trực quan để góp phần phát triển năng lực cho HS. Do đó, kiến thức HS có được chưa gắn kết được vào thực tiễn và HS chưa thật sự khắc sâu kiến thức. Bên cạnh đó, khả năng phân biệt các từ nhiều nghĩa với nghĩa gốc và nghĩa chuyển của HS còn mơ hồ và chưa chính xác. Phần bài tập đặt câu ứng dụng bằng việc vận dụng kiến thức đã học của từ loại này còn chưa đa dạng, thậm chí HS còn khá lúng túng, khó hiểu. Để rõ hơn, về thực trạng kết quả học tập của HS về từ nhiều nghĩa chúng tôi tiến hành khảo sát và cho kết quả như sau:

**Bảng 1. Kết quả khảo sát tỉ lệ khả năng hoàn thành bài tập về từ nhiều nghĩa của học sinh lớp 5 ở Trường Tiểu học Trần Thị Bích Dung**

Bài tập	Chưa đạt yêu cầu		Đạt yêu cầu	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Bài 1	31/56	55,4%	25/56	44,6%
Bài 2	33/56	58,9%	23/56	41,1%
Bài 3	36/56	64,3%	20/56	35,7%
Bài 4	39/56	69,6%	17/56	30,4%

Kết quả khảo sát cho thấy việc thực hiện các bài tập về từ nhiều nghĩa của HS khối lớp 5 để đạt yêu cầu còn nhiều hạn chế. Hầu hết, tỉ lệ phần trăm khả năng hoàn thành bài tập của các em đều nằm ở mức chưa đạt yêu cầu với bốn bài tập được sắp xếp theo mức độ nhận biết đến vận dụng. Tỉ lệ chỉ mức độ hoàn thành với yêu cầu của bài tập đều thấp hơn mức độ chưa hoàn thành chiếm hơn 50% tổng số HS ở cả hai lớp. Thực tế, HS lớp 5 ở Trường Tiểu học Trần Thị Bích Dung đều cảm thấy bài tập khá mới lạ và chưa từng tiếp xúc với nhiều dạng bài khác nhau. Tuy nhiên, các bài tập được khảo sát đều dựa trên chương trình SGK hiện hành.

Trên cơ sở xem xét các phiếu bài tập đã điều tra, chúng tôi nhận thấy, đa phần HS chưa nắm vững và xác định được nghĩa gốc của từ dẫn đến nhiều kết quả chưa đạt yêu cầu. Cụ thể hơn là từ *răng, mũi, tay* ở bài tập 1. Điều đó, thể hiện ở việc có 31/56 HS chiếm 55,4% số bài chưa đạt yêu cầu của khối 5. Ngoài ra, các em không thể tìm thêm nhiều và chính xác các ví dụ về nghĩa chuyển của từ gợi ý cho sẵn ở bài tập 2. Ví dụ như từ *miệng, chân, tay, lưng,...* Do vậy, số lượng bài chưa hoàn thành yêu cầu là 33/56 chiếm 58,9%. Không những thế, ở bài tập 3 đòi hỏi HS phải vận dụng kiến thức đã học, đã hiểu vào để đặt câu phân biệt nghĩa của từ nhiều nghĩa với các nghĩa và từ cho trước. Thật vậy, đa số các em đặt được câu nhưng lại không đúng yêu cầu đề bài hoặc đặt được câu với một trong nghĩa của hai từ *đi, đứng*. Các câu HS đã đặt chưa đúng với cấu trúc, hình thức câu và bài làm của các em có 36/56 bài chiếm 64,3% chưa đạt yêu cầu. Trong khi đó, ở bài tập 4, HS gặp rất nhiều khó khăn trong việc phân biệt từ nhiều nghĩa và từ đồng âm như các từ được in đậm trong mỗi cặp câu. Ví dụ: chín vàng, chín học sinh, *nghe cho chín,...* Hầu hết, HS đều có sự nhầm lẫn giữa hai vốn từ nhiều nghĩa và đồng âm dẫn đến nhiều phân vân trong sự lựa chọn đáp án chính xác, thể hiện ở việc số bài đạt yêu cầu của khối lớp 5 chiếm 30,4% với 17/56 bài. Một số em xác định từ đồng âm thành nhiều nghĩa hay ngược lại.

### 2.3. Đề xuất hệ thống bài tập sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học từ nhiều nghĩa theo hướng phát triển năng lực

#### 2.3.1. Mục đích, ý nghĩa

- Giúp HS tư duy hơn trong việc nhận diện và phân biệt từ nhiều nghĩa thông qua hệ thống các bài tập có gợi ý và không có gợi ý.

- Giúp HS xác định được mục đích và giá trị của từ nhiều nghĩa thông qua dạy học luyện từ và câu.

- Giúp HS tự tích lũy một số trường hợp về từ nhiều nghĩa trong học tập và thực tiễn cuộc sống để mở rộng vốn từ.

- Giúp HS tổng hợp và tóm tắt lại kiến thức đã học về từ nhiều nghĩa một cách có hiệu quả, dễ dàng hơn.

- Tạo cho HS sự say mê, hứng thú trong quá trình học tập về vốn từ nhiều nghĩa tạo cơ hội hình thành những phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

#### 2.3.2. Cấu trúc bài tập

Dưới hệ thống bài tập này chúng tôi chia làm 2 dạng: Dạng 1 sử dụng sơ đồ tư duy có gợi ý bằng ngữ liệu và hình ảnh; Dạng 2 sử dụng sơ đồ tư duy không có gợi ý. Ở cả hai dạng, chúng tôi phân hóa thành các cấp độ khác nhau từ dễ đến nâng cao (hiểu - biết - vận dụng), với các mức độ phân hóa như vậy HS sẽ dễ dàng tiếp nhận kiến thức.

Mô tả hệ thống bài tập từ nhiều nghĩa:

- Dạng 1: Dạng bài tập sơ đồ tư duy có gợi ý bằng ngữ liệu và hình ảnh:

+ Bài tập 1: Tìm các từ nhiều nghĩa của từ “Mái tóc” dựa vào gợi ý?

+ Bài tập 2: Với các từ nhiều nghĩa bên dưới, em hãy xác định từ mang nghĩa gốc và từ mang nghĩa chuyển?

+ Bài tập 3: Em hãy phân chia các từ nhiều nghĩa bên dưới thành các nghĩa gốc và nghĩa chuyển?

+ Bài tập 4: Điền từ nhiều nghĩa vào ô trống và chỉ ra nghĩa gốc và nghĩa chuyển của các từ?

+ Bài tập 5: Hãy đọc nghĩa của các từ được gạch chân dưới đây rồi phân chia các nghĩa ấy thành nghĩa gốc và nghĩa chuyển. Đặt câu để phân biệt nghĩa của từ?

- Dạng 2: Bài tập sơ đồ tư duy dạng không có gợi ý:

+ Bài tập 6: Từ nào dưới đây có chứa tiếng “bảo” mang nghĩa: “Giữ, chịu trách nhiệm”?

+ Bài tập 7: Từ nào dưới đây có chứa tiếng “bảo” không có nghĩa là “Giữ, chịu trách nhiệm”?

+ Bài tập 8: Tìm từ nhiều nghĩa và giải thích nghĩa của từ qua câu “Mùa xuân là tết trồng cây - Làm cho đất nước ngày càng thêm xuân”?

+ Bài tập 9: Tìm từ chứa tiếng “Ăn” có nghĩa gốc và nghĩa chuyển?

+ Bài tập 10: Đọc các nghĩa của từ “Ấm” và thực hiện theo yêu cầu:

a. Trong các nghĩa trên nghĩa nào là nghĩa gốc, nghĩa nào là nghĩa chuyển?

b. Đặt câu để phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ “Ấm”?

#### 2.3.3. Cách tiến hành

- Bước 1: Xác định yêu cầu của đề bài.

- Bước 2: GV hướng dẫn phân tích ngữ liệu của bài tập. GV có thể hướng dẫn HS nhớ lại kiến thức đã học về từ nhiều nghĩa.

- Bước 3: HS thực hiện và trình bày kết quả.

- Bước 4: GV nhận xét và đánh giá.

#### 2.3.4. Hệ thống bài tập sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học từ nhiều nghĩa theo hướng phát triển năng lực

##### a. Mục đích, ý nghĩa

- Củng cố kiến thức, xác định được mục đích và giá trị của từ nhiều nghĩa thông qua dạy học luyện từ và câu.

- Rèn luyện kỹ năng nhận diện, phân tích từ theo hướng phát triển năng lực và cải thiện kỹ năng đặt câu đa dạng, phong phú và đúng cấu trúc về ngữ pháp.

- Giúp HS ghi nhớ khái niệm về từ nhiều nghĩa đồng thời phát triển phẩm chất và năng lực của HS thông qua những hình ảnh, từ ngữ cụ thể.

##### b. Cấu trúc bài tập

Dạng bài tập này gồm hai phần, đó là phần trình bày yêu cầu của đề bài và phần ngữ liệu cần phân tích có gợi ý, không có gợi ý.

- Bài tập 1, 2, 3, 4, 5: Dạng bài tập gợi ý dựa trên ngữ liệu và hình ảnh được phân hóa theo các mức độ.

- Bài tập 6, 7, 8, 9, 10: Dạng bài tập không có gợi ý HS phải kết hợp dựa vào sự hiểu biết để phân tích ngữ liệu của bài tập.

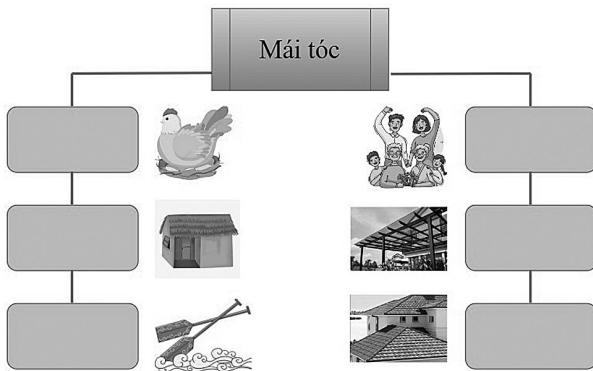
**c. Cách tiến hành**

- Bước 1: Đọc kĩ ngữ liệu và xác định rõ yêu cầu của bài tập.
- Bước 2: Xác định dạng, loại, hình thức của bài bài tập.
- Bước 3: Phân tích khái niệm, ý nghĩa của vốn từ nhiều nghĩa.
- Bước 4: Tiến hành làm bài tập và trao đổi kết quả.
- Bước 5: GV nhận xét và đánh giá.

**d. Mô tả hệ thống bài tập**

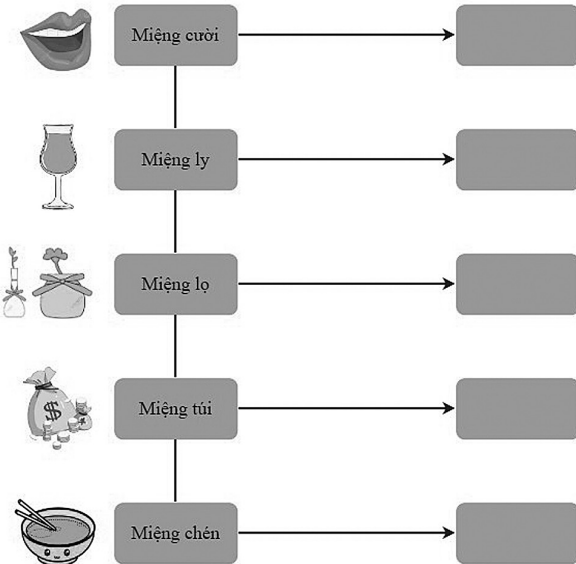
- Dạng 1: Dạng bài tập sơ đồ tư duy có gợi ý bằng ngữ liệu và hình ảnh:

Bài tập 1: Tìm các từ nhiều nghĩa của từ “Mái tóc” dựa vào gợi ý?



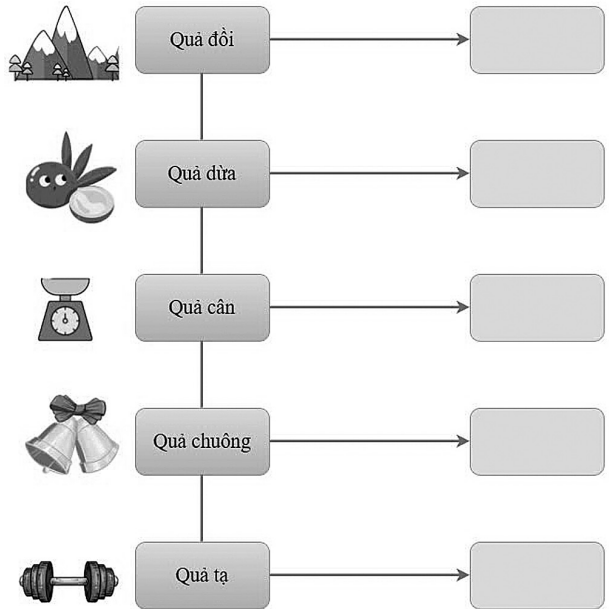
**Sơ đồ 1. Mô hình có gợi ý bằng hình ảnh với tiếng “Mái”**

Bài tập 2: Với các từ nhiều nghĩa bên dưới, em hãy xác định từ mang nghĩa gốc và từ mang nghĩa chuyển?



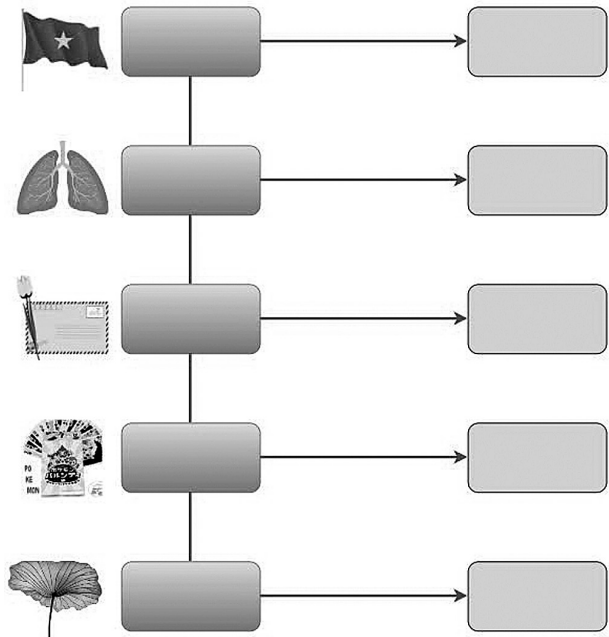
**Sơ đồ 2. Mô hình có gợi ý bằng ngữ liệu và hình ảnh với tiếng “Miệng”**

Bài tập 3: Em hãy phân chia các từ nhiều nghĩa bên dưới thành các nghĩa gốc và nghĩa chuyển?



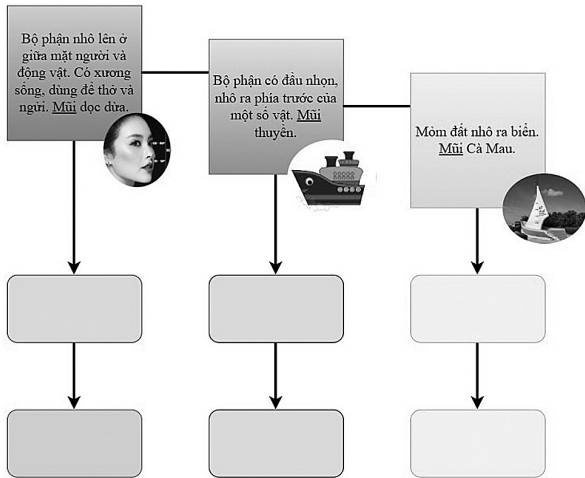
**Sơ đồ 3. Mô hình có gợi ý bằng ngữ liệu và hình ảnh với tiếng “Quả”**

Bài tập 4: Điền từ nhiều nghĩa vào ô trống và chỉ ra nghĩa gốc và nghĩa chuyển của các từ?



**Sơ đồ 4. Mô hình có gợi ý bằng hình ảnh với tiếng “Lá”**

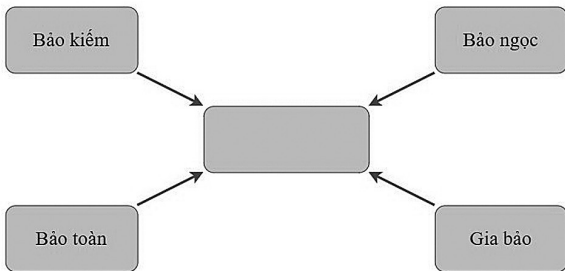
Bài tập 5: Hãy đọc nghĩa của các từ được gạch chân dưới đây rồi phân chia các nghĩa ấy thành nghĩa gốc và nghĩa chuyển. Đặt câu để phân biệt nghĩa của từ?



**Sơ đồ 5. Mô hình có gợi ý bằng hình ảnh và ngữ liệu với tiếng “Mũi”**

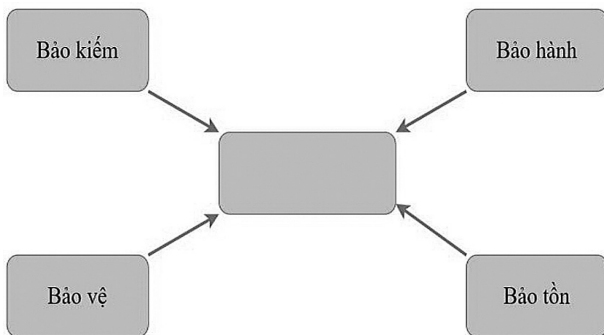
- Dạng 2: Dạng bài tập sơ đồ tư duy không có gợi ý:

Bài tập 6: Từ nào dưới đây có chứa tiếng “bảo” mang nghĩa: “Giữ, chịu trách nhiệm”?



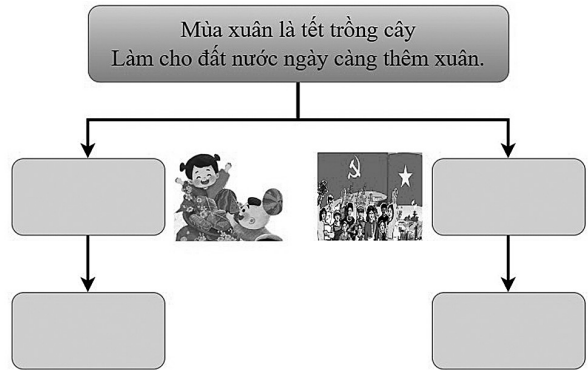
**Sơ đồ 6. Mô hình tìm từ không có gợi ý với tiếng “Bảo” có nghĩa: “Giữ, chịu trách nhiệm”**

Bài tập 7: Từ nào dưới đây có chứa tiếng “bảo” không có nghĩa là “Giữ, chịu trách nhiệm”?



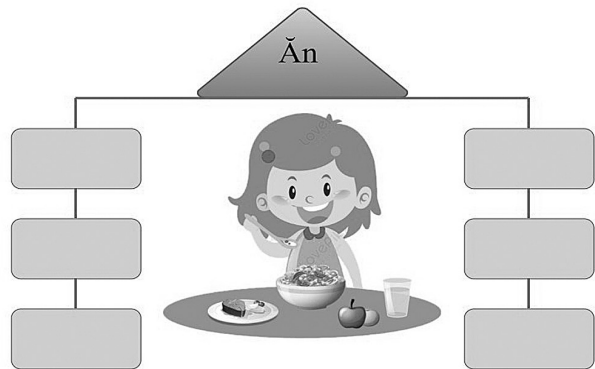
**Sơ đồ 7. Mô hình tìm từ không có gợi ý với tiếng “Bảo” không có nghĩa: “Giữ, chịu trách nhiệm”**

Bài tập 8: Tìm từ nhiều nghĩa và giải thích nghĩa của từ qua câu “Mùa xuân là tết trồng cây - Làm cho đất nước ngày càng thêm xuân”?



**Sơ đồ 8. Mô hình tìm và giải thích nghĩa của từ không có gợi ý qua câu thơ: “Mùa xuân là tết trồng cây - Làm cho đất nước ngày càng thêm xuân”**

Bài tập 9: Tìm từ chứa tiếng “Ăn” có nghĩa gốc và nghĩa chuyển?

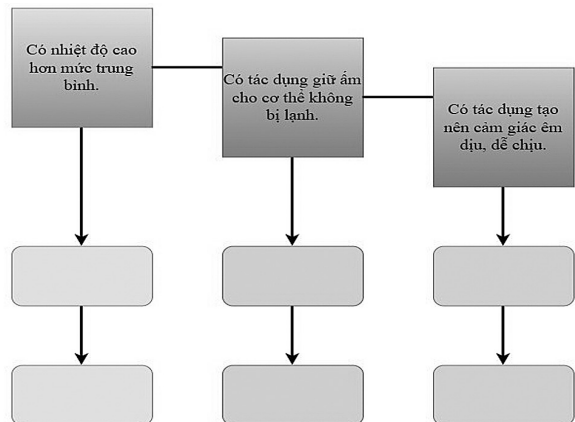


**Sơ đồ 9. Mô hình tìm từ không có gợi ý với tiếng “Ăn”**

Bài tập 10: Đọc các nghĩa của từ “Ấm” và thực hiện theo yêu cầu:

a. Trong các nghĩa trên nghĩa nào là nghĩa gốc, nghĩa nào là nghĩa chuyển?

b. Đặt câu để phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ “Ấm”?



**Sơ đồ 10. Mô hình tìm và phân biệt nghĩa của từ không có gợi ý với tiếng “Ấm”**

**2.4. Kết quả sử dụng hệ thống bài tập sơ đồ tư duy trong dạy học từ nhiều nghĩa theo hướng phát triển năng lực**

Thông qua hệ thống bài tập sơ đồ tư duy trong dạy học từ nhiều nghĩa theo hướng phát triển năng lực cho HS lớp 5. Chúng tôi nhận thấy rằng, với hệ thống bài tập này tạo cơ hội hình thành và phát triển năng lực - phẩm chất cho HS. Các dạng bài tập sử dụng ngữ liệu và hình ảnh trực quan giúp người học hứng thú và say mê hơn với nội dung bài. Để làm rõ hơn về vấn đề, chúng tôi đã khảo sát thực trạng khả năng hoàn thành bài tập sơ đồ tư duy từ nhiều nghĩa của học sinh khối lớp 5 ở trường Tiểu học Trần Thị Bích Dung. Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ sau:

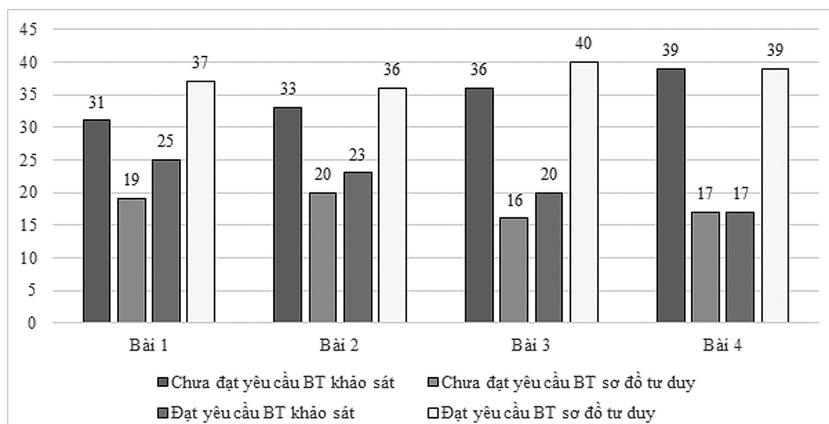
**Bảng 2. Kết quả khảo sát tỉ lệ khả năng hoàn thành bài tập sơ đồ tư duy về từ nhiều nghĩa của học sinh khối lớp 5 học sinh ở trường Tiểu học Trần Thị Bích Dung**

Bài tập	Chưa đạt yêu cầu		Đạt yêu cầu	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Bài 1	19/56	33,9%	37/56	66,1%
Bài 2	20/56	35,7%	36/56	64,3%
Bài 3	16/56	28,6%	40/56	71,4%
Bài 4	17/56	30,4%	39/56	69,6%

Tổng quan về mặt kết quả số liệu cho thấy rằng, phần lớn tỉ lệ HS đạt yêu cầu chiếm khá cao và có số ít các em chưa hoàn thành yêu cầu. Điều đó cho thấy, HS xác định được nghĩa của từ thông qua các gợi ý về mặt ngữ liệu. Ví dụ như bài tập 1 tìm từ có chứa tiếng bảo mang nghĩa giữ, chịu trách nhiệm. Ở đây, số bài đạt yêu cầu là 37/56 chiếm 66,1% của HS khối 5. Không những thế, các em còn được tiếp xúc với những hình ảnh trực quan qua bài tập 2 sau đó điền các từ nhiều nghĩa vào ô trống dựa vào gợi ý và chỉ ra nghĩa gốc

và nghĩa chuyển của các từ vừa tìm được. Hầu như, HS đều phân khởi và thu hút ở dạng bài mới lạ nhưng không kém phần tư duy về mặt kiến thức với số lượng bài đạt yêu cầu là 36/56 chiếm 64,3% trên cả hai lớp. Mức độ vận dụng càng tăng khi HS đã quen với những phần gợi ý của ngữ liệu cho sẵn. Đến bài tập 3 dạng bài tìm từ chứa tiếng ăn có nghĩa gốc và nghĩa chuyển mà không có bất kì gợi ý cho trước nhưng HS vẫn theo hướng đã quen với dạng bài tập sơ đồ tư duy nên tỉ lệ không đạt yêu cầu chỉ chiếm 28,6% với 16/56 bài. Phần bài tập 4 dạng bài vận dụng cao đòi hỏi các em phải đọc kĩ yêu cầu đề bài với từ được gạch chân và tìm từ nào mang nghĩa gốc, từ nào mang nghĩa chuyển cuối cùng đặt câu để phân biệt nghĩa của từ mà các em vừa tìm được. Ở đây, HS dựa vào ngữ liệu và áp dụng kiến thức đã học dễ dàng phân biệt được các nghĩa của từ, việc đặt câu của các em trở nên phong phú hơn dưới các từ đã nhận biết. Điều đó thể hiện ở tỉ lệ bài đạt yêu cầu chiếm 69,6% với số bài 39/56. Sự phân hoá qua các bài tập từ mức độ dễ đến khó ở dạng bài tập sơ đồ tư duy cho thấy sự chênh lệch rõ rệt phần số liệu giữa bài đạt yêu cầu và chưa đạt yêu cầu. Số bài đạt yêu cầu đều chiếm trên 60% cả hai lớp so với dạng bài tập khảo sát trong chương trình. Tóm lại, có thể nhận định rằng việc dạy và học từ nhiều nghĩa cần được cải thiện, áp dụng nhiều kiểu bài tập mới mẻ và đa dạng như bài tập mà chúng tôi đề xuất sẽ góp phần phát triển các năng lực của học sinh một cách hiệu quả và nhanh chóng.

Qua khảo sát cho thấy, hoàn thành bài tập về từ nhiều nghĩa của HS khối lớp 5 đã cho thấy sự đối lập giữa việc dạy và học của các dạng bài tập trong chương trình SGK và hệ thống bài tập sử dụng sơ đồ tư duy mà chúng tôi đề xuất đưa ra bảng số liệu đối chiếu như sau:



**Biểu đồ 1. Khảo sát khả năng hoàn thành bài tập khảo sát và bài tập sơ đồ tư duy từ nhiều nghĩa của học sinh khối lớp 5 ở trường Tiểu học Trần Thị Bích Dung**

Trong quá trình khảo sát, phân tích và đánh giá, chúng tôi nhận định rằng hệ thống bài tập mà chúng tôi đề xuất “Sử dụng sơ đồ tư duy trong thiết kế bài tập dạy học từ nhiều nghĩa cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực” là một đề tài mang tính khả thi và mới mẻ. Chúng tôi chắc chắn rằng, sử dụng sơ đồ tư duy là một biện pháp dạy học mới, có thể giúp nâng cao khả năng tư duy và lập luận; giải quyết vấn đề và sáng tạo của HS tiểu học. Không những thế, cách làm này còn giúp bài dạy của giáo viên có phần sâu sắc, hấp dẫn và lí thú hơn. Từ đó, HS khắc sâu kiến thức một cách dễ dàng. Chúng tôi mong rằng với sự đóng góp này sẽ góp phần vào việc đổi mới dạy học Tiếng Việt ở bậc tiểu học.

### 3. Kết luận

Qua thực tế nghiên cứu và khảo sát, chúng tôi nhận thấy việc sử dụng sơ đồ tư duy trong thiết kế bài tập dạy học từ nhiều nghĩa cho HS lớp 5 theo hướng phát triển năng lực là rất cần thiết. Các bài tập trên đây mới là một số trong hệ thống bài tập đã được chúng tôi chọn lọc, thiết kế và xây dựng dựa trên những cơ sở về lí luận và thực tiễn. Với các dạng bài tập trên, HS có cơ hội để tham gia học tập tích cực và sáng tạo nhiều hơn, góp phần giúp HS phát triển năng lực giao tiếp - hợp tác thông qua hình thức trao đổi, thảo luận nhóm, HS giao tiếp với bạn bè, thầy cô và trả lời yêu cầu của GV. Ngoài ra, việc phát triển năng lực tự chủ - tự học thể hiện ở việc HS có ý thức tự học, tìm tòi những kiến thức cần trau dồi thêm về vốn từ nhiều nghĩa và giải quyết vấn đề - sáng tạo bằng cách đặt câu phân biệt các từ nhiều nghĩa. Thông qua đó, rèn luyện khả năng tư duy và vận dụng linh hoạt tri thức đã lĩnh hội vào các tình huống trong học tập cũng như trong thực tiễn cuộc sống. Các dạng bài tập về từ nhiều nghĩa được chúng tôi xây dựng dựa trên cơ sở những bài tập trong chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt ở Tiểu học và một số bài tập nâng cao. Chúng tôi hi vọng nghiên cứu trên của chúng tôi sẽ góp phần vào nâng cao chất lượng của việc dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học.

**Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Đồng Tháp, mã số SPD2023.02.037.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2010a). *Tiếng Việt 5, tập 1*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2010b). *Tiếng Việt 5, tập 2*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Đỗ, H. C. (2007). *Giáo trình Từ vựng học tiếng Việt*. NXB: Đại học Sư phạm.
- Đỗ, N. T. & cs. (2021). *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Hoàng, T. C., & Nguyễn, T. P. M. (2020). *Giáo trình Từ vựng Tiếng Việt*. NXB Đại học Vinh.
- Lê, N. H. (2013). Ứng dụng sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn học sinh lớp 5 lập dàn ý các bài văn thuộc thể loại văn miêu tả. *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*, (25), 18-27. Truy cập từ <https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/55>.
- Nguyễn, M. T. (2010). *Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập 1*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, T. L. K., & Trịnh, C. L. & cs. (2024). *Tiếng Việt 5 tập 1 bộ sách Chân trời sáng tạo*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Trần, T. H. (2019). Vận dụng kết hợp kĩ thuật sơ đồ tư duy với phương pháp dạy học theo nhóm trong dạy học ở Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa-Vũng Tàu. *Tạp chí Giáo dục*, 458, 26-31.
- Trịnh, T. H. (2013). Sử dụng sơ đồ tư duy để dạy học kể chuyện ở tiểu học. *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*, (27), 67-74. Truy cập từ <https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/1616>.